TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2025/HS-ST Ngày 18 - 7 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Giàng Xuân Hồ**, bà **Trần Thị Ngoan**

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Vũ Văn Thuận** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Dư Văn Tuệ** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18/7/2025, tại Phòng xử án Hình sự, Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 23/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 23/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Phàn P**, sinh ngày 23/12/1983, tại xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang (cũ), nay là xã S, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002083005848, do Cục C1 cấp ngày 10/6/2021; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang (cũ), nay là thôn L, xã S, tỉnh Tuyên Quangnghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lò S Hsinh năm 1957 và bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1963; vợ là Phàn Thị V, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam cơ sở 2 Công an tỉnh T10; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Thanh H** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T1 tỉnh T. có mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh **Lò Văn S2**, sinh năm 1991. có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 25/6/2022 Đồn Biên phòng S6 hiện, bắt quả tang **Vàng Mí L** *(năm sinh: 27/3/1992, trú tại: thôn S, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang*; **Chảo Đức S3** *(năm sinh: 17/10/1986, trú tại: thôn L, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang*; **Thò Mí L1** *(năm sinh: 25/5/1997, trú tại: thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang* **Lầu Mí T** *(năm sinh: 24/8/1985, trú tại: thôn K, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang*; **Lầu Mí S3** *(năm sinh: 01/01/1997, trú tại: thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang*; **Lầu Mí S3** *(năm sinh: 11/9/2001, trú tại: thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang*, đang sử dụng xe mô tô chở 06 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép gồm: **Nhan D** *(sinh năm: 01/05/1996, địa chỉ: số E, tổ A, thôn P, trấn H, khu T, thành phố Đ, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc*; **Lam C** *(sinh năm: 31/12/1997, địa chỉ: phòng C, T, Đ, Số B, đường G, trấn N, thành phố X, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc*; **La Kiến K** *(năm sinh: 05/9/1998, địa chỉ: tổ T, thôn Q, hương M, huyện T, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc*; **Triệu Đ** *(năm sinh: 24/11/2002, địa chỉ: số A, cảng N, khu C, TP L, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc; Tào Dương H (năm sinh: 19/4/2001, địa chỉ: 1, T, số E, đường Đ, khu V, TP T, Trung Quốc*; **Chu V1** *(năm sinh: 25/8/1998, địa chỉ: số I, tổ A, thôn M, khu H, khu C, TP L, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc* Đồn biên phòng S7 các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại S4các đối tượng **Vàng M LChảo Đức S4 Mí L1Lầu Mí TLầu Mí S3(sinh năm 1997), Lầu Mí S3(sinh năm 2001)** đã thừa nhận toàn bộ hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Ngày 28/06/2022 Đồn Biên phòng S4khởi tố vụ án hình sự về tội tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép. Đến ngày 01/7/2022 vụ án được chuyển cho Cơ quan ANĐT Công an tỉnh để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2022 các bị cáo **Vàng Mí LChảo Đ1 S2Thò Mí L1Lầu Mí TLầu Mí S3(sinh năm 1997), Lầu Mí S3(sinh năm 2001), Lò Phàn P** còn tổ chức 06 lần cho người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 5/2022, một người đàn ông nói tiếng Trung Quốc gọi điện cho L2Phàn Páo qua ứng dụng Wechat hỏi "có phải A M1", Ptrả lời "không phải", lúc này người đàn ông nói tiếng Trung Quốc hỏi thăm và biết P1 sống ở khu vực gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xã X, huyện M, tỉnh Hà Giangnên đã thuê Pđón người Trung Quốc đưa nhập cảnh vào Việt Nam đi qua mốc 499, 503 thuộc thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giangsau đó đưa đến TT Mèo Vạc, xong việc sẽ trả tiền công cho P2 3.000 nhân dân tệ (CNY)/1 người, P3 ý.

Khoảng 02 ngày sau, người đàn ông nói tiếng Trung Quốc liên lạc với P4 ứng dụng W, yêu cầu đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, khu vực xã S, huyện M, tỉnh Hà Giangđón người vào Việt Nam, sau đó đưa đến TT Mèo Vạc, khi nào đến TT Mthì thông báo, để người này cho người đến đón. Sau khi trao đổi với người đàn ông nói tiếng Trung Quốc, Pbảo C S2sinh năm 1986, thường trú tại thôn L, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giangvà Vàng Mí Lsinh năm 1992, thường trú tại thôn S, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giangđi đón người cùng, khi nào xong việc sẽ trả tiền công sau. S2Lđồng ý.

Ngày hôm sau PS2Lđi xe máy sang khu vực B, thuộc thôn L, xã S 03 người giấu xe ở gần đường, sau đó Pbảo L1 người dẫn đường đi sang Trung Quốc đón người, L1 cho Lầu Mí P1năm sinh: 01/01/1985, trú tại thôn L, xã S, huyện M, bảo P đường đi sang Trung Quốc xong quay về sẽ trả tiền công sau, P1đồng ý rồi dẫn S2Lđi bộ vượt biên giới qua mốc 499 sang Trung Quốc, nhưng khi đi vào nội địa khoảng 01 km thì S2nhận được điện thoại qua Wechat của P15 hôm nay*"người Trung Quốc không qua được chốt kiểm soát nên không đến được, yêu cầu S8 về"* Lừ, S2P1quay về Việt Nam khi đi đến khu vực B, thuộc thôn L, xã S gặp P này P5 cho P1500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* tiền công dẫn đường, rồi 04 người đi về nhà.

Lần 2: Khoảng ngày 27, 28/5/2022, Lò Phàn Pbảo C S2và Vàng Mí L8 sang Trung Quốc đón 03 người nhập cảnh vào Việt Nam cho P6 nào xong việc P7 trả tiền công cho S9, đến sáng ngày hôm sau PS2Lmỗi người một xe máy đi sang xã S, huyện M đoạn rẽ lên thôn L, xã S để xe ở gần đường, Pbảo Lgọi điện thuê P dẫn đường đi sang Trung Quốc, còn P11 lại gác đường, P1đồng ý rồi cùng S2Lđi qua mốc 499 sang Trung Quốc đón người, nhưng đi được khoảng hơn 01km thì P8 điện thông báo cho S2biết là người Trung Quốc không qua được chốt nên không đến được và yêu cầu S2LP1quay về. Ba người quay về đến Bthì gặp PPtrả cho P1300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền công, rồi 04 người đi về nhà.

Lần 3: Khoảng ngày 06 tháng 6 năm 2022, Pbảo Chảo Đức S2và Lầu M đi sang Trung Quốcđón người nhập cảnh vào Việt Nam, khi nào xong việc thì P7 trả cho S210.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* và trả cho T2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*, đồng thời P15 S2kết bạn với tài khoản Wechat của người dẫn đường bên Trung Quốc để liên lạc giao nhận người, S2đồng ý. Sáu đó S2và Tmỗi người điều khiển một xe máy đi đến ngã 3 đường rẽ lên thôn L, xã S xe máy lại rồi Tủa đèo S2lên khu vực mốc 503 thì dừng lại, S2đi bộ lên mốc, còn T về chỗ S2để xe máy "gác đường"; S2đi bộ qua mốc 503 sang Trung Quốc chờ đón người. Đến khoảng 21 giờ ngày 06/6/2022 thì người dẫn đưởng ở bên Trung Quốc đưa 02 người Trung Quốc đến giao cho S2S2đưa 2 người này nhập cảnh vào Việt Nam, khi đi đến thôn L điện hỏi L3Mí Tủa hỏi có đi được không, có vấn đề gì không thì T1 báo là *"đi được"* S2đưa 02 người Trung Quốc đến gặp T2 đó mỗi người chở 1 người đi ra TT M qua đường C ngã ba xã P người xuống rồi đi về nhà, còn S2ở lại giao người cho một người (không rõ tên tuổi địa chỉ, vì trước đó P23 gửi cho S2số điện thoại của người này để liên lạc). S2giao 2 người này xong rồi đi lên nhà nghỉ T11 ở TT M thì gặp Pở đây. Đến sáng ngày hôm sau do chưa nhận được tiền từ người Trung quốc nên Psử dụng tiền của mình trả cho S29.000.000 đồng, trả cho T2.000.000 đồng.

Lần 4: Sáng ngày 14/6/2022, có 01 người phụ nữ gọi điện qua ứng dụng Wechat thuê V Trung Quốc đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam, sau đó đưa đến đoạn cách cầu T 1 km đi về hướng TT Mèo Vạc, sẽ có người đến đón, tiền công là 5000NDT/1 người, L2 gọi điện thông báo cho Lò Phàn P9 *(Pvà Trương Thị M1trú tại thôn N, xã N, TP H ở trại giam Q vợ S2*. Lúc này Pbảo L3 đi đón người đi, P10 S2sẽ lên sau. Sau đó Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2022 Vàng Mí L8 sang xã S cho L3Mí Phứ cùng đi sang Trung Quốc đón người, P1đồng ý

rồi cùng L8 qua mốc 499 sang Trung Quốc, đến khoảng 17 giờ người dẫn đường ở bên Trung Quốc đưa 03 người đến giao cho LLừ và P1đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đi đến thôn L, xã S P1quay về nhà, còn Lgọi điện cho Lầu Mí S3SN: 1997 đến đưa người Trung Quốc đi vào TT Mvới giá 1.500NDT Sính đồng ý. Lúc này P10 S2đến TT MPbảo S2đi vào xã S cùng với Lcòn P11 ngoài xem đường. Sau đó S3S2Lmỗi người đèo 01 người Trung Quốc đi ra điểm hẹn giao người, nhưng khi đi đến đoạn UBND xã Xcũ thì S3không dám đưa đi nữa nên để người Trung Quốc lại rồi quay về nhà, còn LS2tiếp tục đèo người đi qua cầu T 1 km thì thấy có 01 người đàn ông *(không nhìn thấy mặt vì vào ban đêm)* đến nhận người, lúc này S2cho người Trung Quốc xuống, rồi đi thẳng lên nhà nghỉ T2gặp Pcòn Lgiao người xong được người đàn ông này trả cho 20.000NDT rồi đi về nhà nghỉ T12. Đến sáng ngày hôm sau, L4 phòng PS2đem số tiền 20.000 NDT để ra giữa giường và thống nhất chia như sau, trả cho Lầu Mí S3(SN: 1997) 1.500NDT tiền công; PS2mỗi người được 6.100NDT; Lừ được 5.800NDT, trả tiền công cho Phứ 500NDT (*nhưng do S3và P1không có mặt ở đây*) nên Lcầm số tiền này đến khoảng 2 ngày sau Lừ trả cho Lầu Mí Sính 1.500NDT, trả cho Phứ 500NDT.

Lần 5: Khoảng sáng ngày 17/6/2022, Vàng Mí L5 Thò Mí L1sinh năm: 1997, trú tại thôn L, xã S, huyện M, tại thôn L*(lúc này L1vừa đi làm thuê ở Lạng Sơn về)*, tại đây Lrủ L6 đi sang Trung Quốc đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tiền công là 300NDT/1 người, L1đồng ý và bảo với L7 nào đi thì gọi L1đi với, sau đó 02 người cho nhau số điện thoại để liên lạc với nhau.

Chiều ngày 17/6/2022, Lò Phàn Pbảo Vàng Mí L8 sang Trung Quốc đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam cho P12 công khi nào xong việc sẽ thanh toán sau, L9 ý, rồi đi sang thôn L, xã S gọi điện cho L1để đi sang Trung Quốc đón người, nhưng do L1không có xe nên L1 điện cho Lầu Mí S3(SN: 1997) nhờ S3đèo L1xuống trạm biến áp để gặp Lrồi S3quay về, còn L1cùng Lđi bộ qua mốc 499 sang Trung Quốc đón người, đi được khoảng 1 km thì L1 điện cho người dẫn đường ở Trung Quốc đươc người Trung Quốc cho biết là hôm nay không đón được người. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/6/2022 người dẫn đường bên Trung Quốc đưa 03 người Trung Quốc đến giao cho L10 khi đón được 03 người Trung Quốc Lvà L1đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua mốc 499, nhưng do những người Trung Quốc mệt, đường lại khó đi nên phải đến sáng ngày 19/6/2022 mới vào đến đất Việt Nam.

Ngoài việc thuê Lđón 3 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngày 18/6/2022, P13 bảo Chảo Đ2 S2đi sang Trung Quốc đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, tiền công lần này là 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*/1 người, S2đồng ý *(sau đó Pbảo Tđi sang xã S cho Chảo Đ2 S2đón người Trung Quốc, khi nào xong việc P7 trả tiền công cho TTđồng ý)*. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S21 mình đi từ nhà sang đến thôn L rồi đi bộ lên mốc 503, S2gọi điện hỏi T3 chưa, T4 *"đang ở nhà, chuẩn bị sang"* S2bảo *"sang nhanh lên, nhanh lên",* T5 khiển xe máy đi sang thôn L, đứng đợi ở đó. S2đi sang đất Trung Quốc khoảng 30m chờ ở đó đến khoảng 21 giờ ngày 18/6/2022 thì người dẫn đường ở Trung Quốc đưa 02 người đến giao cho S2S2tiếp tục dẫn 02 người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, dẫn đến chỗ Tủa đợi, nhưng P14 gọi điện bảo S2*"tối*

nay chưa đi được, đưa người đi trốn, ngày mai thằng Lđưa người đến xong rồi bàn xem đi như thế nào". S2Tđưa 02 người Trung Quốc quay lại khu vực "đồn cao" trốn ở đó đợi nhóm của L

Đến ngày 19/6/2022 L11 được 03 người Trung Quốc xuống chân núi, rồi gọi điện hỏi S2đang ở đâu, S2nói đang trốn trên "đồn cao", L12 S2cho Tđi xe máy xuống đón người Trung Quốc lên hộ LS2đồng ý rồi bảo T6 đón người, khi T7 nơi thì Llấy xe của T8 03 người Trung Quốc lên "đồn cao", trốn ở đó. Sau đó LS2Tủa L4mỗi người đèo 01 người Trung Quốc, nhưng còn thừa một người không ai đèo, lúc này L13 gọi cho Lầu Mí S3 (sinh năm 1997) thuê S3lên "đồn cao" đón người Trung Quốc ra khu vực đồi thông xã K, huyện Mvới giá 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*, S3đồng ý đi vào khu Đ 01 người Trung Quốc cho L8 theo hướng thôn T, xã S thủy điện N khu vực đồi thông tiếp giáp giữa xã K G P3huyện Mnhưng khi đi đến thôn T xe của L14 Mbị thủng lốp, không đi được nữa. S2đi đến và chở người Trung Quốc của S3đi tiếp, đi được 01 đoạn thì thấy Thò M2 L1đến đón và chở người Trung Quốc đi tiếp đến đồi thông. Lừ, S2TL1đưa 5 người Trung Quốc lên trên đường *(chỗ bãi rác của huyện M* trốn tại đây, rồi TL1đi ra TT Mèo Vạc trước, còn S2ở lại giao 5 người Trung quốc cho một người không rõ tên tuổi *(đi xe ô tô loại 7 chỗ màu đen, không biết hãng xe gì và không nhớ biển số)*, vì trước đó Pđã gửi số điện thoại của người này, cho sơn để liên hệ đón đón người. S2Lgiao người xong rồi đi ra nhà nghỉ T2nghỉ tại đây cùng PTL1đến sáng hôm sau, T6 về nhà trước, P5 trước cho T500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* để mua xăng, khi nào P19 sẽ trả nốt số tiền còn lại. Sau đó P17 ra 01 xấp tiền, bảo S2chia, S2đếm thì thấy có 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)* PS2Lthống nhất chia cho S33.000.000 đồng *(ba triệu đồng);* Lử 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng);* PS2mỗi người được 26.000.000 đồng *(hai mươi sáu triệu đồng)*, Lđược 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* chia tiền xong các thì mọi người về nhà, được khoảng 2 ngày sau Ptrả cho T2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền công.

Lần 6: Cách lần 5 khoảng 1 tuần, người đàn ông nói tiếng Trung Quốc gọi cho Lò Phàn P15 đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, P3 ý. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/6/2022, Pbảo C S2sang nhà Păn cơm, tại đây Pbảo S2tối nay đi sang biên giới xã S 02 người Trung Quốc từ biên giới vào TT MS2đồng ý, sau khi nói chuyện với S2Ptiếp tục bảo Lầu Mí Tcùng S2đi đón người, xong việc Psẽ trả công, T9 ý. Đến chiều tối ngày hôm đó, P16 bộ ra khu vực cầu T đường, nắm bắt xem có lực lượng Công an, Biên phòng làm việc không để thông báo cho S2còn S2và Tđi sang xã S, huyện M. S2và Tđón được 2 người đưa đến thôn T, xã S, huyện M Đồn biên phòng S10.

Đến khoảng 02 đến 03 giờ sáng ngày 25/6/2022, Pkhông liên lạc được với C2 đã bị phát hiện nên Lò Phàn P17 trốn đi sang Trung Quốc.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 11/11/2022 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hban hành bản kết luận điều tra số 09/BKLĐT đề nghị truy tố đối với 6 bị cáo Vàng Mí LChảo Đ1 S2Thò Mí L1Lầu Mí TLầu Mí S3(sinh năm 1997), Lầu Mí S3(sinh năm 2001); ngày 25/11/2022 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành

Cáo trạng số: 33 truy tố 6 bị cáo trên; ngày 13/01/2023 Tòa an nhân dân tỉnh Hđã xét xử đối với 6 bị cáo trên về tội tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép.

Còn đối với bị cáo Lò Phàn P17 trốn khỏi địa phương, ngày 10/11/2022 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Htách hồ sơ vụ án hình sự số 02; ngày 27/06/2023 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh H quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 02 và tạm đình chỉ điều tra bị cáo số 01 đối với Lò Phàn PĐồng thời ra quyết định truy nã đối với bị cáo P

Đến ngày 20/10/2024, bị cáo Lò Phàn P18 Công an tỉnh Hđể đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngày 21/10/2024 Cơ quan ANĐT phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra đối với bị cáo Lò Phàn P

Từ căn cứ trên, Cáo trạng số 15/CT-VKSHG-P1, ngày 21/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ), nay là tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố đối với bị cáo Lò Phàn P19 tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lò Phàn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; lời khai những người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người làm chứng; Biên bản đối chất, biên bản nhận dạng; Biên bản làm việc liên quan đến dữ liệu điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Phàn P20 tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Phàn P21 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 20/10/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nhờ anh Lò V1 S1nộp là 48.000.000 đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Thanh H- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp, vật chứng và án phí: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lò Phàn P22 người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép là vi phạm pháp luật hình sự, ai vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên, chỉ vì vụ lợi mà trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2022, khi được người đàn ông Trung Quốc thuê đón đưa người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép với tiền công là 3.000 nhân dân tệ/người, Lò Phàn P23 đồng ý rồi rủ Chảo Đức S5 Mí LThò Mí L1Lầu Mí TLầu Mí S3(sinh năm 1997), Lầu Mí S3(sinh năm 2001) cùng đón 12 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc đưa qua mốc biên giới 499, 503 (thuộc thôn L, xã S), sau đó đưa ra thị trấn M (nay là xã M cho người khác. Tiền công đón đưa người Trung Quốc, Lò Phàn P24 hưởng lợi là 6.100 NDT và 26.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lò Phàn Pcùng Chảo Đức S5 Mí LThò Mí L1Lầu Mí TLầu Mí S3(sinh năm 1997), Lầu Mí S3(sinh năm 2001) đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép" theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự, với tình tiết tăng nặng định khung "đối với 11 người trở lên", được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Hành vi của Chảo Đức S2Vàng M3 LThò Mí L1Lầu Mí TLầu Mí S3(sinh năm 1997), Lầu Mí S3(sinh năm 2001) đã bị xử lý bằng bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST, ngày 23/01/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang. Tại thời điểm bắt quả tang, bị cáo Lò Phàn P17 trốn và bị truy nã, đến ngày 20/10/2024 thực hiện việc đầu thú nên lần xét xử này, cần xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo P25 cơ sở vai trò của bị cáo so với các bị cáo khác trong vụ án. Do bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm với các đối tượng khác nên thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật hình sự; cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp tới trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của N1gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh biên giới giữa 02 nước Việt Nam - Trung Quốc. không những thế còn là nguy cơ

tiềm ẩn, phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Trong vụ án này, bị cáo P22 người chủ mưu, khởi xướng, dẫn dắt 06 đối tượng khác trong việc đưa 12 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép nên giữ vai trò chính. Tuy nhiên, số người nước ngoài do Chảo Đức S2tổ chức nhập cảnh Việt Nam trái phép là 16 người, nhiều hơn so với bị cáo P26 Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của Chảo Đức S2thấp hơn nhưng cũng gần tương đồng với bị cáo P27 Đối với các đối tượng khác đều giữ vai trò thấp hơn Pvà S2

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Phàn P23 thực hiện nhiều lần về hành vi tổ chức cho người nhập cảnh trái phép. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Phàn P28 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện việc đầu thú và đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 48.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại tù trại giam trong một thời hạn nhất định, theo mức đề nghị của Kiểm sát viên, có như vậy mới có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung. Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 6.100 NDT và 26.000.000 đồng: Theo Công văn số 58/KV4-TH, ngày 18/3/2025 của Ngân hàng N1 nhánh K1về việc cung cấp thông tin tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và Nhân dân tệ thì 1 nhân dân tệ (CNY) = 3.455,42 VND, do vậy 6.100 nhân dân tệ (CNY) = 21.078.062 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo P29 định là 47.078.062 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Lò Phàn P23 ủy quyền cho anh Lò V1 S1nộp số tiền 48.000.000 đồng thu lợi bất chính. Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về số tiền đã nộp thừa, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền trên.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ

khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Phàn P phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò P30 P10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 20/10/2024).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) do bị cáo Lò Phàn P31 lợi bất chính (anh Lò V1 S1nộp thay)

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/4/2025 giữa Công an tỉnh H1 (cũ), nay là Công an tỉnh Tvà Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang (cũ), nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Phàn P

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- PC01, PV06, PA09 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Đàm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Giàng Xuân Hồ

Trần Thị Ngoan

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Đàm